

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 45/2020/HSST
Ngày 08 tháng 9 năm 2020*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH -TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN THÀNH PHÁN**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **NGUYỄN HỒNG**

Ông **PHẠM TÁM**

- Thư ký phiên tòa: Ông **NGUYỄN QUÝ VÕ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh tham gia phiên tòa:
Ông **HUỖNH BÁ SỬ** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 10/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 25/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC T** (Tên gọi khác: T M A), sinh năm: 1990, tại: V – Khánh Hoà. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: TB 1, xã ĐL, huyện V, tỉnh Khánh Hoà . Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề Nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 10/12. Cha: Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1976. Mẹ: Lâm Thị Bích H, sinh năm: 1972. Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1992 (đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 2016. Tiền án: Không.

Tiền sự: 02 tiền sự

Tại Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC ngày 23/12/2019 của Công an xã ĐL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Ủy ban nhân dân xã ĐL áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong quyết định ngày 25/3/2020.

Nhân Thân:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2012/HSST ngày 07/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp

tài sản”. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 03/02/2014, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/4/2013.

Tại quyết định số 10/QĐ-TC ngày 03/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện V áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong quyết định ngày 22/01/2018.

Tại quyết định số 14/QĐ-TA ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện V áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành quyết định từ ngày 04/6/2020. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 04/6/2020 tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: *Lại Thị Hồng D*, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn TN 1, xã ĐL, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị X, sinh năm 1956; Trú tại: Thôn TN 1, xã ĐL, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Nguyễn Thái V, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn TN 1, xã ĐL, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người làm chứng:

Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; Trú tại: Thôn TB 1, xã ĐL, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14h00 ngày 17/02/2020, Nguyễn Ngọc T đi bộ đến khu vực ngã tư chợ ĐL thuộc thôn ĐN, xã ĐL, huyện V, tỉnh Khánh Hòa tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang qua lán trại bán bún của chị Lê Thị L, T phát hiện xe mô tô 79K2-6080 của chị Lại Thị Hồng D đang dựng trong lán trại, không ai trông coi nên T lén lút đến dắt trộm xe này. T dắt xe mô tô 79K2-6080 đi đến sân nhà bà Nguyễn Thị X ở TN 1, xã ĐL, huyện V. Gặp bà X, T nói dối với bà X là xe mô tô 79K2-6080 của T bị hỏng cho T xin gửi nhờ, bà X không đồng ý nhưng T vẫn dắt xe lại và bỏ đi về lại chợ ĐL xem có bị ai phát hiện không. Sau đó T quay lại nhà bà X, gạ bán cho bà X xe mô tô 79K26080. Bà X hỏi T: “xe của ai có giấy tờ gì không?” T trả lời: “xe có giấy tờ, mẹ T mua cho T sử dụng, nhưng T đang lên cơn nghiện ma túy nên cần bán”. Nghe T nói thì bà X đồng ý mua với giá 400.000 đồng, X giao đủ tiền cho T và T hẹn sẽ đem giấy tờ xe đến sau. Sau đó T đã tiêu xài hết số tiền bán được xe.

Sau khi mua được xe thì con trai của bà X là Nguyễn Thái V thấy xe mô tô 79K2-6080 mà bà X mới mua của T có một số phụ tùng V không vừa ý nên V tháo một số phụ tùng của xe này gồm: 01 biển số 79K2-6080, 02 kính chiếu hậu, 02 dè bửng, 02 cụm bánh xe, 01 pô xe. Sau đó, V tháo phụ tùng của xe 62T1-9944 của V gồm 02 cụm bánh xe, 01 pô xe và biển số xe rồi gắn vào xe 79K2-6080. Số phụ tùng còn lại của xe 79K2-6080 gồm: biển số xe, 01 pô xe, 02 dè bửng, 02 kính

chiếu hậu, 02 cụm bánh xe V cất giữ ở nhà. Vụ việc sau đó bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ 01 xe mô tô 62T1-9944, 01 biển số xe 79K2-6080, 02 đèn bửng, 01 kính chiếu hậu, 01 pô xe và 02 cụm bánh xe. Riêng 01 kính chiếu hậu đã bị thất lạc, không tìm lại được. Cơ quan điều tra đã tiến hành tháo ráp lại phụ tùng xe mô tô 79K2-6080 đúng như ban đầu.

Tại kết luận định giá tài sản số 43/2020/KL-TTHS ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận tài sản bị trộm cắp là: 01 xe mô tô biển số 79K2-6080 trị giá 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại nguyên vẹn tài sản bị mất cho chị Lại Thị Hồng D 01 xe mô tô biển số 79K2-6080 nhãn hiệu ORIENTAL màu xanh; đã trả lại cho Nguyễn Thái V 01 biển số xe 62T1-9944, 01 pô xe và 02 cụm bánh xe đúng theo các quy định của pháp luật nên không xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lại Thị Hồng D đã nhận lại xe mô tô 79K2-6080 bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Nguyễn Thị X không yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường lại số tiền 400.000 đồng mà bà X dùng để mua xe mô tô 79K2-6080 nên không xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thái V không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Bản cáo trạng số: 50/CT-VKSVN, ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xét. Về vật chứng của vụ án: Không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại

gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với nhân chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và việc vắng mặt của nhân chứng không trở ngại đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nhân chứng Nguyễn Thị C.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận: Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhân chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V thu thập được. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14h00 ngày 17/02/2020, tại khu vực chợ ĐL thuộc thôn ĐB, xã ĐL, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Nguyễn Ngọc T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 79K2-6080 của Lại Thị Hồng D. Trị giá tài sản trộm cắp là 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Do đó bản Cáo trạng số 50/CT-VKSVN, ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng với các quy định của pháp luật. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm*”.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân. Bị cáo T còn có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục tái phạm. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án thật nghiêm khắc và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải; gây thiệt hại không lớn; tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: Không có, nên không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác: T M C) **01 (Một) năm tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Phần